

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 28-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Công Định

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Cường.

Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung A.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994; Nơi sinh và cư trú: Tổ dân phố Chàng 1, thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Trung Ng (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 02

+ Tại bản án số 93/2013/HSST ngày 19/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Lục Nam áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Trung A 3 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ngày 29/01/2016, Trung A chấp hành xong án phạt tù.

+ Tại bản án số 25/2018/HSST ngày 25/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Lục Nam áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 (tái phạm), Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Trung A 01 năm 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 98/2018/HSPT ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xử y án sơ thẩm. Ngày 30/11/2018, Trung A đã chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 10/7/2019 đến ngày 19/7/2019 về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2019 đến nay về

hành vi cố ý gây thương tích. Hiện bị cáo đã bị tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an huyện LN. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố V, TT L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Người giám hộ: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố V, TT L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Bùi Minh A, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố P, TT L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn S, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố V, TT L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Hoàng Thu C, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố P, TT L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C1, TT L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Lê Xuân K, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C1, TT L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Cao Minh Đ, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C1, TT L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố V, TT L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 09/7/2019, Trần Văn S sinh năm 1980 ở tổ dân phố V, thị trấn L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô Wave biển kiểm soát 98N1- 9602 đến nhà Trung A chơi. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì Trung A rủ Sơn đi chơi, Sơn đồng ý. Sơn điều khiển xe mô tô chở Trung A đi đến khu vực ngã ba thuộc Thôn C, xã T, huyện LN thì Trung A xuống xe, còn Sơn đi về. Khi Trung A đi bộ đến cổng nhà anh Nguyễn Văn V sinh năm 1977 trú tại Thôn C, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang thì trời mưa. Trung A vào đứng dưới mái cổng nhà anh V để trú mưa rồi thò tay vào trong cánh cổng thì thấy cổng chỉ cài chốt ngang, không khóa. Trung A mở chốt cổng rồi đi vào trong sân và quan

sát thấy sân nhà anh V có 02 chiếc xe mô tô đều không khóa cổ, không khóa càng dựng ở cạnh chiếc xe ô tô tải thùng, nên Trung A nảy ý định trộm cắp xe mô tô của gia đình anh V. Lúc này khoảng gần 01 giờ ngày 10/7/2019, Trung A dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α , màu sơn đen-bạc, biển kiểm soát 98E1- 357.06 dựng ở bên phải đầu xe ô tô đi vòng qua đầu xe ô tô rồi ra cổng. Ra khỏi cổng, Trung A dựng chân chống phụ của xe để quay lại đóng cổng như cũ rồi dắt chiếc xe mô tô vừa trộm được đi thẳng về nhà mình. Tại nhà, Trung A dùng cà lê tháo biển số xe ra rồi bẻ cong, tháo gương chiếu hậu và dùng tời vít để phá ổ khóa điện, khóa cốp của xe, sau đó mở yên lên thì phát hiện trong cốp xe có giấy đăng ký xe mô tô mang tên “V”.

Đến khoảng 01 giờ ngày 10/7/2019, Trần Văn S quay lại nhà Trung A thì thấy có chiếc xe mô tô loại Wave α màu sơn đen-bạc đang dựng trong nhà, biển số của xe đã bị tháo và bẻ cong. Sơn hỏi “Xe máy của ai?”, Trung A trả lời “Em vừa dắt trộm ở thôn C về”, sau đó Sơn về nhà ngủ. Sáng ngày 10/7/2019, Trung A mang đốt giấy đăng ký xe mang tên anh V rồi mang biển số, gương chiếu hậu của xe ra cầu Lục Nam vứt xuống sông Lục Nam.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam ngày 12/7/2019, kết luận trị giá xe mô tô Wave α màu đen-bạc, biển kiểm soát 98E1-357.06 của anh V là **10.500.000** đồng.

Ngày 23/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam tiến hành thực nghiệm điều tra đối với hành vi trộm cắp tài sản do Trần Trung A thực hiện. Kết quả Trung A đã diễn tả hành vi trộm cắp xe mô tô đúng như lời khai của Trung A và phù hợp với các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra.

Đối với biển số, gương chiếu hậu của xe, Trung A khai mang ra cầu Lục Nam vứt xuống sông, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Ngày 02/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam xử lý vật chứng trả lại xe mô tô xe Wave α , màu sơn đen-bạc không biển số, không gương chiếu hậu, khóa điện và khóa yên bị hỏng. Anh V nhận lại xe mô tô nhưng không yêu cầu bồi thường dân sự.

Vụ thứ hai: Khoảng hơn 18 giờ ngày 21/7/2019, Trần Trung A đến hiệu cắt tóc của anh Bùi Minh A, sinh năm 1989 ở Tổ dân phố Phố, thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngồi chơi. Lúc này tại cửa hiệu còn có anh Nguyễn Văn Cường sinh năm 2001 ở Thôn N, xã T, huyện LN và chị Hoàng Thu C, sinh năm 2001 ở Thôn T, xã N, huyện LN là thợ cắt tóc đang ở đó. Đến khoảng 18 giờ 45 phút thì anh A đi đến bể bơi ở Cung văn hóa thị trấn Đồi Ngô tắm và để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, vỏ máy màu xanh của mình ở trên mặt bàn uống nước. Trung A đã cầm chiếc điện thoại của anh A để nghe nhạc rồi nảy ý định trộm cắp. Lợi dụng khi anh Cường, chị Cúc đang ăn tối không để ý, Trung A lấy điện thoại của anh A mang về nhà rồi xóa

hết dữ liệu và cài mật khẩu theo ý mình. Đến khoảng gần 20 giờ cùng ngày anh A về hiệu cắt tóc tìm điện thoại không thấy trên bàn. Khi được anh Cường, chị Cúc cho biết Trung A đã cầm nghe nhạc rồi lấy chiếc điện thoại trên, anh A sang nhà đòi nhưng Trung A không trả, anh A đã làm đơn trình báo Công an huyện Lục Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Lục Nam tiến hành làm việc với Trung A, kiểm tra điện thoại thấy số Imel trên máy trùng khớp với số Imel trên hóa đơn thanh toán mua điện thoại của anh A nên đã tạm giữ chiếc điện thoại trên để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 24/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, vỏ máy màu xanh của anh A là **4.392.000đ**.

Ngày 07/11/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh A chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A7, vỏ máy màu xanh. Sau khi nhận lại điện thoại anh A không đề nghị bồi thường dân sự mà đề nghị xử lý hành vi của Trung A theo quy định của pháp luật.

Vụ thứ ba: Vào chiều ngày 04/9/2019, Trung A tháo cánh cửa xếp còn lại của nhà để đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đang đưa cửa xếp lên xe ba gác để tại cửa nhà mà Trung A mượn trước đó thì thấy có ông Nguyễn Xuân Đ (hay gọi là Thắng, bị thiểu năng trí tuệ) đi bộ đến. Trung A đã quát và bảo ông Đ vào giữ còng xe ba gác hộ, ông Đ đồng ý rồi cầm hai còng xe ba gác giữ còn Trung A ở phía sau đẩy cánh cửa xếp lên xe. Do cánh cửa xếp nặng mà ông Đ lại yếu không giữ được còng xe làm chiếc xe ba gác bị bênh lên, trôi về phía trước và cánh cửa xếp tuột xuống. Trung A tức giận đã quát, chửi ông Đ rồi đi vào trong nhà lấy 01 đoạn gậy gỗ hình trụ dài 87cm, một đầu hình tròn một đầu hình bán nguyệt kích thước (2,5x3,5)cm, một đầu trụ tròn thon đường kính 2,4cm phía đầu gậy có gắn 01 ốc vít mang ra ngoài cửa, tay phải của Trung A cầm gậy gỗ giơ lên vụt 02 phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào *chân ông Đ. Bị đau, ông Đ khụy chân quỳ gối xuống đường, hai tay vẫn bám vào hai còng xe ba gác* thì bị Trung A dùng gậy vụt tiếp 01 phát trúng vào cẳng tay phải làm ông Đ buông tay ra khỏi còng xe ba gác và kêu cứu. Lúc đó ông Nguyễn Văn T sinh năm 1966, ông Lê Xuân K sinh năm 1964, ông Cao Minh Đ sinh năm 1960 đều ở Tổ dân phố Chàng 1, thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam đang ngồi chơi ở nhà đối diện với nhà Trung A và bà Nguyễn Thị V sinh năm 1959 ở Tổ dân phố Vườn Hoa, thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam đứng ở gần đó đã nhìn thấy và can ngăn. Trung A tiếp tục chửi, quát to và vụt gậy gỗ vào thành xe ba gác rồi cầm gậy gỗ đi vào trong nhà. Sau đó mọi người đưa ông Đ đi Bệnh viện khám và điều trị thương tích.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 243/CN ngày 06/9/2019 của Trung tâm y tế huyện Lục Nam xác định: ông Nguyễn Xuân Đ bị gãy kín 1/3 dưới xương quay tay phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9052/19/TgT ngày 06/9/2019 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Thương tích cẳng tay phải bó bột cẳng- bàn tay + X- quang: gãy 1/3 dưới xương quay phải đã bó bột, còn di lệch 2/3 thân xương là **21%**. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể thì thương tích của ông Đ là **21%** sức khỏe. Thương tích do vật cứng gây nên.

Ngày 23/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam tiến hành thực nghiệm điều tra đối với hành vi Cố ý gây thương tích do Trần Trung A gây ra, kết quả Trung A đã diễn tả hành vi sử dụng gậy gỗ đánh ông Đ đúng như lời khai của Trung A và người làm chứng đã khai nhận trong quá trình điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Bản thân ông Nguyễn Xuân Đ và gia đình không có yêu cầu gì.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Lục Nam, Trần Trung A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Trần Trung A về các tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trung A phạm tội “Cố ý gây thương tích” và phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Trung A từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Trung A từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Trần Trung A phải chấp hành từ 06 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/09/2019 (nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/7/2019 đến 19/7/2019).

Vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48, Điều 106 BLTTHS, trả lại bị cáo Trần Trung A số tiền 100.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1200, vỏ máy màu đen, số Imel là: 356678052382895, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo Thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy gỗ dài 87cm, một đầu hình tròn thon đường kính 2,4cm, màu đen, ở phía đầu gậy có gắn 01 ốc vít, đầu gậy còn lại hình bán nguyệt kích thước (3,5x2,5)cm; 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen, cổ tròn, mác áo có chữ NIKE, size M, ở ống tay bên trái có chữ NIKEPRO.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về tiền án phí đối với bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại, người giám hộ của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là anh Nguyễn Đức C, chị Hoàng Thu C vẫn giữ nguyên lời khai đã trình bày có trong hồ sơ vụ án và cam đoan và chịu trách nhiệm về lời khai của mình trước pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người làm chứng phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/7/2019 đến 05/9/2019, Trần Trung A đã thực hiện 03 hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Lục Nam, cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Vào đêm ngày 09/7/2019, rạng sáng ngày 10/7/2019, Trần Trung A phát hiện cổng nhà anh Nguyễn Văn V ở C, xã T, huyện LN chỉ chốt, không khóa. Lợi dụng sơ hở, Trung A mở cổng vào sân nhà anh V dắt trộm chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn đen-bạc biển số 98E1- 357.06 mang về nhà sử dụng làm phương tiện đi lại. Xe mô tô biển số 98E1- 357.06 của anh V có trị giá là **10.500.000 đ.**

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 18 giờ ngày 21/7/2019, Trần Trung A đến hiệu cắt tóc của anh Bùi Minh A ở Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang ngồi chơi. Tại đây, Trung A phát hiện có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, vỏ máy màu xanh để trên bàn uống nước nên đã nảy ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc không có ai để ý, Trung A đã lấy chiếc điện thoại nêu trên của anh A mang về nhà để sử dụng. Chiếc điện thoại OPPO A7 của anh A có trị giá là 4.392.000 đồng.

- **Vụ thứ ba:** Vào chiều ngày 04/9/2019, tại cửa nhà Trần Trung A ở Tổ dân phố C1, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, Trần Trung A có nhờ ông Nguyễn Xuân Đ giữ hộ cang xe ba gác để Trung A đẩy xếp lên xe. Do ông Đ yếu, không giữ nổi làm cang xe bênh lên, cửa trôi xuống đường. Trung A đã bực tức vô cớ rồi dùng 01 đoạn gậy gỗ hình trụ dài 87cm, một đầu hình bán nguyệt kích thước (2,5x3,5)cm, một đầu trụ tròn đường kính 2,4cm phía đầu gậy có gắn 01 ốc vít đánh vào chân và cẳng tay phải của ông Đ làm ông Đ bị tổn thương 21% sức khỏe.

Như vậy, hành vi của Trần Trung A đủ yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 98/2018/HSPT ngày 05/9/2018 của TAND tỉnh Bắc Giang đã áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (tái phạm) đối với bị cáo. Sau khi chấp hành hình phạt tù xong, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích: Bị cáo Trần Trung A dùng gậy gỗ gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân Đ là trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Giữa bị cáo A và ông Đ không có mâu thuẫn gì, vì lý do nhỏ nhặt, vô cớ mà bị cáo A gây thương tích cho ông Đ là trường hợp “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Thương tích bị cáo A gây ra cho ông Đ là 21% sức khỏe. Hơn nữa, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm trực

tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với tội “Trộm cắp tài sản”: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đối với tội “Cố ý gây thương tích”: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng “phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, người bị hạn chế khả năng nhận thức ...” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên HĐXX thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã bị kết tội về các tội xâm phạm sở hữu, bị cáo đã chấp hành án xong nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, nay bị cáo tiếp tục phạm tội, do vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do bị cáo thực hiện 02 hành vi phạm tội được quy định tại Điều 134 và Điều 173 Bộ luật hình sự nên HĐXX thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, bản thân bị cáo nghiện ma túy, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn đen-bạc biển số 98E1-357.06, bị hại là anh Nguyễn Văn V đã nhận lại xe. Đối với biển số, gương chiếu hậu của xe, Trung A khai mang ra cầu Lục Nam vứt xuống sông, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Nam tiến hành truy tìm nhưng không

thấy. Bị hại là anh Nguyễn Văn V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, vỏ máy màu xanh, bị hại là anh Bùi Minh A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với bị hại là ông Nguyễn Xuân Đ do ông Nguyễn Xuân T giám hộ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Đối với số tiền 100.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1200, vỏ máy màu đen, số Imel là: 356678052382895 là tài sản của bị cáo Trần Trung A, bị cáo A không dùng tài sản trên vào việc phạm tội nên HĐXX thấy cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Trần Trung A, nhưng được giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với 01 chiếc gậy gỗ dài 87cm, một đầu hình tròn thon đường kính 2,4cm, màu đen, ở phía đầu gậy có gắn 01 ốc vít, đầu gậy còn lại hình bán nguyệt kích thước (3,5x2,5)cm đây là vật chứng bị cáo A dùng vào việc phạm tội và 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen, cổ tròn, mác áo có chữ NIKE, size M, ở ống tay bên trái có chữ NIKEPRO là những tài sản bị cáo A mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, những vật này không có giá trị sử dụng, nên HĐXX áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Trung A phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trung A phạm tội “Trộm cắp tài sản” và phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Trung A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Trung A 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Trần Trung A phải chấp hành hình phạt 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/09/2019 (nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/7/2019 đến 19/7/2019).

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Trả lại bị cáo Trần Trung A số tiền 100.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1200, vỏ máy màu đen, số Imel là: 356678052382895. Nhưng được giữ lại để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy gỗ dài 87cm, một đầu hình tròn thon đường kính 2,4cm, màu đen, ở phía đầu gậy có gắn 01 ốc vít, đầu gậy còn lại hình bán nguyệt kích thước (3,5x2,5)cm và 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen, cổ tròn, mác áo có chữ NIKE, size M, ở ống tay bên trái có chữ NIKEPRO.

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Trung A phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người giám hộ người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Công an huyện LN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Công Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoan – Trương Thanh Cường

Đặng Công Định

